

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN THẠNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A1, NĂM HỌC 2026-2027

(Tổ hợp môn học: Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	Đoàn Thị Thuý An	Nữ	24/11/2011	Kinh	
2	Nguyễn Phương Anh	Nữ	13/12/2011	Kinh	
3	Nguyễn Trần Trâm Anh	Nữ	23/01/2011	Kinh	
4	Phạm Huỳnh Tuấn Anh	Nam	28/08/2011	Kinh	
5	Trần Thị Kim Anh	Nữ	16/02/2011	Kinh	
6	Đinh Thị Quê Anh	Nữ	05/10/2011	Kinh	
7	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	20/10/2011	Kinh	
8	Huỳnh Thanh Bên	Nam	22/08/2011	Kinh	
9	Nguyễn Huỳnh Tiên Đạt	Nam	21/07/2011	Kinh	
10	Nguyễn Thành Đạt	Nam	08/01/2011	Kinh	
11	Lê Mỹ Duyên	Nữ	12/04/2011	Kinh	
12	Trần Hồ Gia Hân	Nam	25/01/2011	Kinh	
13	Bùi Trung Hiếu	Nam	14/07/2011	Kinh	
14	Lê Vương Hoàng Khải	Nam	07/04/2011	Kinh	
15	Lê Trọng Khang	Nam	18/07/2011	Kinh	
16	Lý Phúc Ngân Khánh	Nữ	08/10/2011	Khơ-me	
17	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	13/07/2011	Kinh	
18	Nguyễn Anh Hồng Lam	Nữ	04/03/2011	Kinh	
19	Huỳnh Thanh Lộc	Nam	05/01/2011	Kinh	
20	Trần Võ Phi Lol	Nam	13/09/2011	Kinh	
21	Huỳnh Bảo Long	Nam	28/06/2011	Kinh	
22	Lâm Minh Luân	Nam	24/12/2011	Khơ-me	
23	Hồ Ngọc My	Nữ	04/04/2011	Kinh	
24	Nguyễn Thị Uyên Nhi	Nữ	26/04/2011	Kinh	
25	Huỳnh Lâm Thúy Phường	Nữ	06/11/2011	Kinh	
26	Trần Thanh Quốc	Nam	22/08/2011	Kinh	
27	Hồ Gia Quy	Nam	29/05/2010	Kinh	
28	Dương Bá Sang	Nam	14/12/2011	Kinh	
29	Lâm Dương Trí Tâm	Nam	31/07/2011	Kinh	
30	Nguyễn Hoàng Tiến	Nam	17/02/2010	Kinh	
31	Nguyễn Trung Tiên	Nam	09/07/2011	Kinh	
32	Phạm Tiến Tới	Nam	22/07/2011	Kinh	
33	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	28/06/2011	Kinh	
34	Hồ Minh Trí	Nam	20/06/2011	Kinh	
35	Nguyễn Cao Ngọc Trúc	Nữ	16/02/2011	Khơ-me	
36	Hồ Tân Trường	Nam	04/04/2011	Kinh	
37	Trương Hải Lam Trường	Nam	22/12/2011	Kinh	
38	Nguyễn Minh Tường	Nam	19/02/2011	Kinh	
39	Trần Duy Tường	Nam	13/09/2011	Kinh	
40	Huỳnh Mỹ Tuyên	Nữ	23/06/2011	Kinh	
41	Huỳnh Thị Ngọc Vàng	Nữ	09/08/2011	Kinh	
42	Trần Thụy Yên Vy	Nữ	06/12/2011	Kinh	
43	Nguyễn Hoàng Vỹ	Nam	07/03/2011	Kinh	
44	Trần Thị Kim Xuyên	Nữ	14/05/2011	Kinh	